

Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Phạm Thị P - sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và anh Vũ Đức T - sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/02/1995 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 10 năm 2019. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đức T có ba người con chung là cháu Vũ Đức T1, sinh ngày 22/11/1995; Cháu Vũ Lâm O, sinh ngày 23/01/2000 và cháu Vũ Hoàng H, sinh ngày 27/7/2008. Cháu Vũ Đức T1 là người tàn tật nặng (câm điếc, chậm phát triển trí tuệ) không còn khả năng lao

động đang được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng; Cháu Vũ Lâm O và cháu Vũ Hoàng H đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị đã thống nhất đối với cháu Vũ Lâm O đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Vũ Đức T1 và cháu Vũ Hoàng H anh chị thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau: Chị Phạm Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hoàng H cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Vũ Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Đức T1. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đức T thỏa thuận để chị Phạm Thị P chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Vũ Đức T.

Về con chung: Chị Phạm Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hoàng H, sinh ngày 27/7/2008 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Vũ Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Đức T1, sinh ngày 22/11/1995. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị P và anh Vũ Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị P chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009834 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị P đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- UBND TT P;
- Đường sá (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

Phạm Thị Thu Hằng